ISPAE

Số: T8/2026



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH
## XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

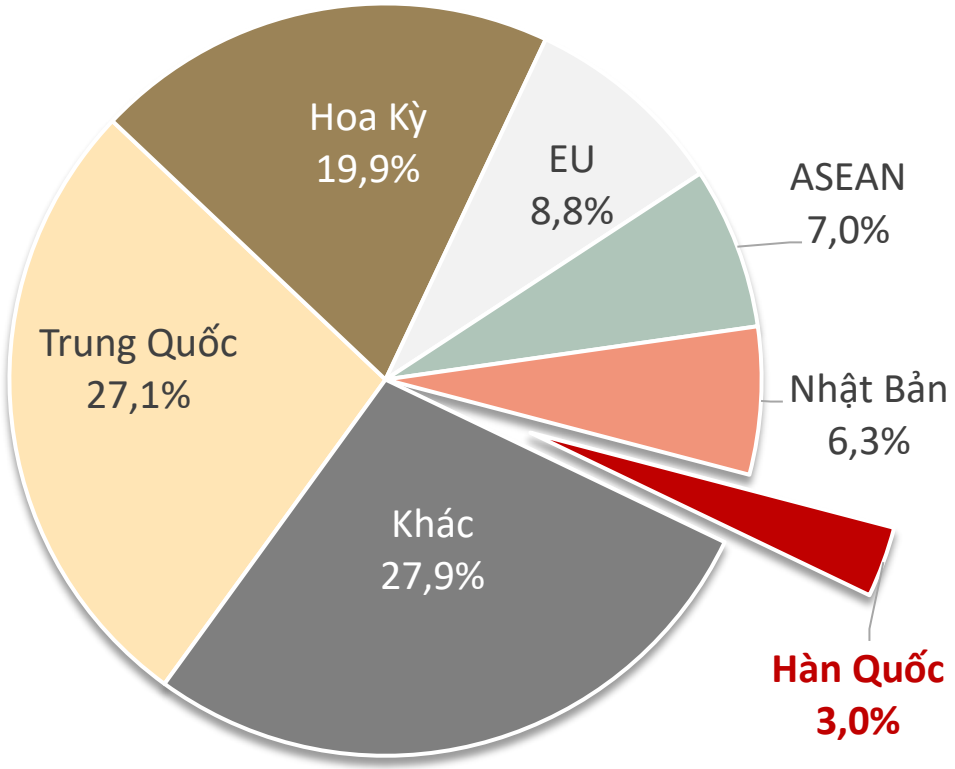
# THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC



Thực hiện bởi: AGREINFOS

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 7/2026

## Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



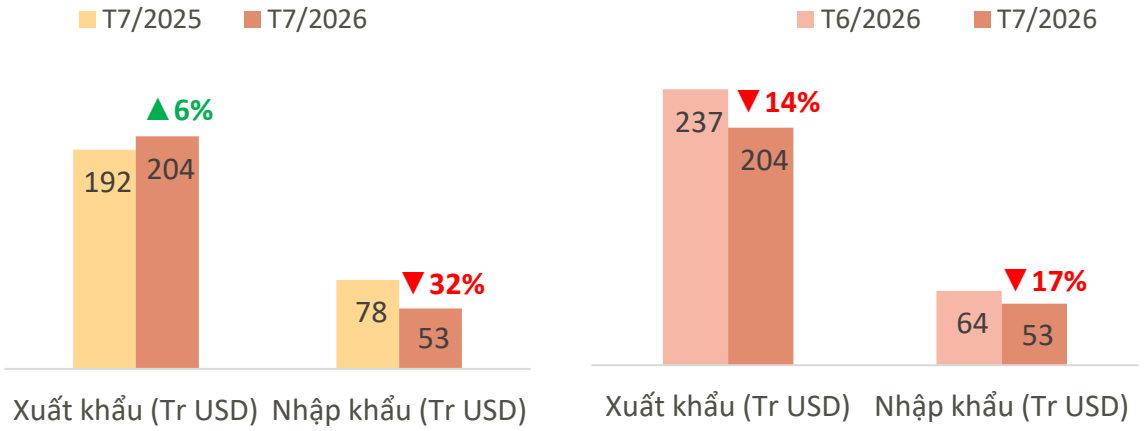

## Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T7/2026 so với T6/2026 và T7/2025

| Thị trường | Giá trị (triệu USD) | So với T6/2026 | So với T7/2025 |
|---|---|---|---|
| Trung Quốc | 1.815 | ▲ 1,9% | ▲ 4,3% |
| Hoa Kỳ | 1.337 | ▲ 0,5% | ▼ 0,6% |
| EU | 588 | ▲ 0,5% | ▼ 0,4% |
| ASEAN | 467 | ▼ 2,1% | ▼ 1,6% |
| Nhật Bản | 425 | ▼ 0,5% | ▼ 0,3% |
| **Hàn Quốc** | **204** | **▼ 0,6%** | **▼ 0,2%** |
| **Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)** | | | **6.706** |

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 7/2026

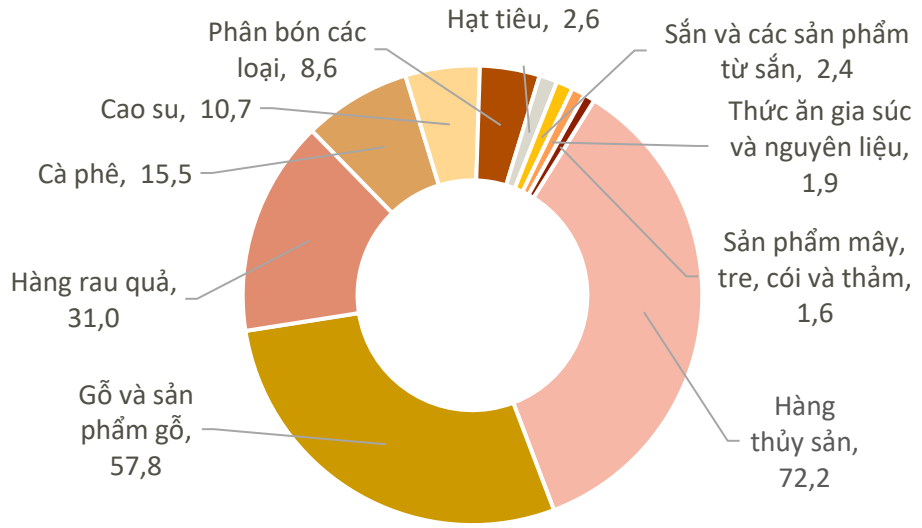
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T7/2026



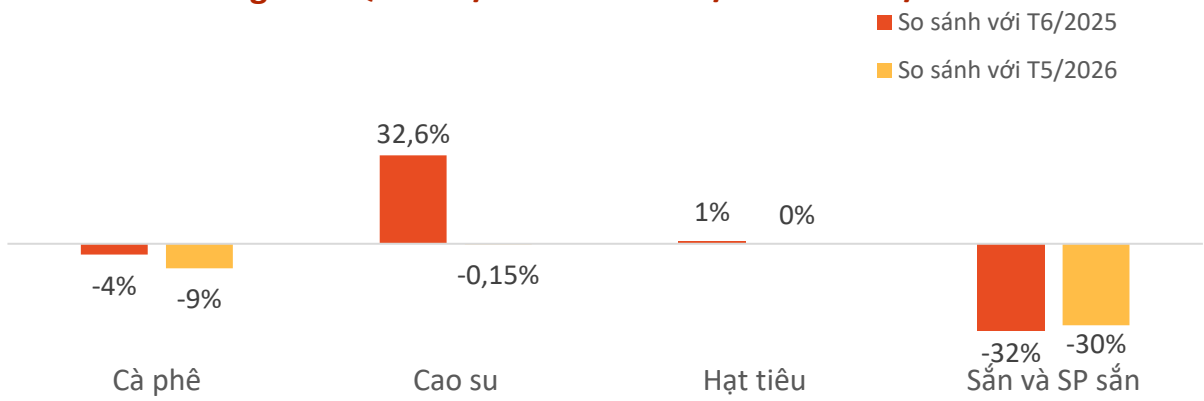

## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T7/2026 so với T6/2026




## Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T7/2026




## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T7/2026 so với T6/2026 và T7/2025




*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

Đơn vị: Triệu USD

# TIN NỔI BẬT

Tin liên quan




## Hàn Quốc cân nhắc tiếp tục tăng lãi suất khi kinh tế phục hồi

Đồng Won phục hồi và lạm phát tiêu dùng hạ nhiệt khiến Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) cân nhắc tiếp tục tăng lãi suất ngay trong tháng 8. Tỷ giá won/USD duy trì dưới 1.400 won/USD, trong khi CPI tháng 7 tăng 2,8%, thấp hơn mức 3,1% của tháng 5 và 3,2% của tháng 6. Tuy nhiên, khả năng tăng lãi suất vẫn chưa được loại trừ do kinh tế Hàn Quốc phục hồi tích cực, đặc biệt nhờ xuất khẩu bán dẫn, trong khi lạm phát cơ bản vẫn ở mức 2,6%, cao hơn mục tiêu. Vì vậy, BoK sẽ phải cân nhắc giữa áp lực lạm phát giảm và tăng trưởng xuất khẩu tại cuộc họp chính sách ngày 27/8.

*Nguồn: vietstock.vn*

## Xuất khẩu Hàn Quốc tháng 8 được dự báo tăng 62,6% nhờ nhu cầu chip AI

Xuất khẩu Hàn Quốc tháng 8/2026 được dự báo tăng 62,6% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu 15 tháng tăng liên tiếp. Tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu cao đối với chất bán dẫn phục vụ AI và trung tâm dữ liệu, qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp lớn như Samsung Electronics và SK hynix.

Trong cùng kỳ, nhập khẩu dự kiến tăng 24,7%, trong khi thặng dư thương mại đạt khoảng 30,74 tỷ USD. Tuy nhiên, tốc độ tăng xuất khẩu chung có thể chậm lại trong thời gian tới do ảnh hưởng của các cuộc đình công, đặc biệt là xuất khẩu ô tô.

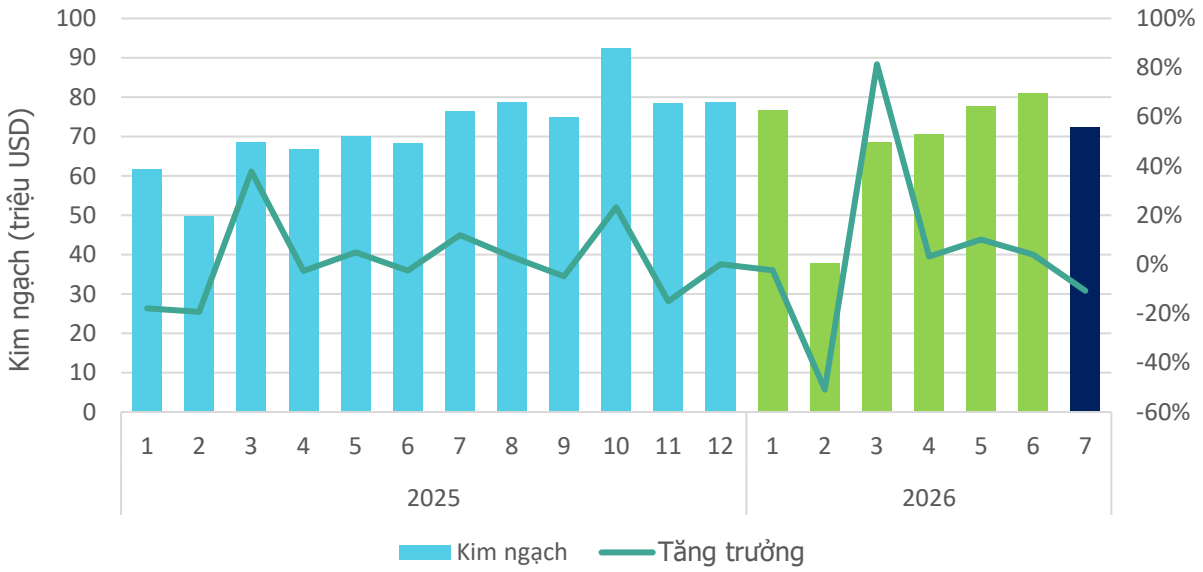



*Nguồn: baotintuc.vn*



# THỦY SẢN

## Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

### KIM NGẠCH

$

**72,2**

***triệu USD***

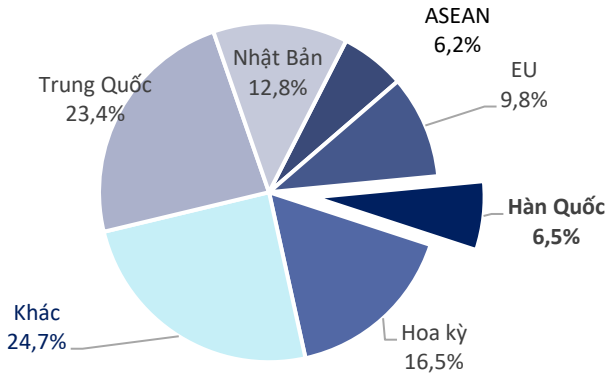
↘ Giảm **11%** so với T6/2026

↘ Giảm **5%** so với T7/2025

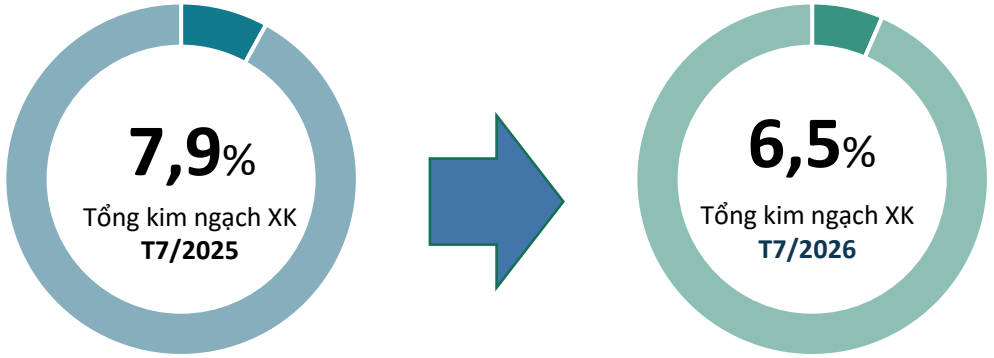
▲ Cao hơn **0,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

» Lũy kế 7 tháng 2026 đạt **484,1** triệu USD, đạt **56%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

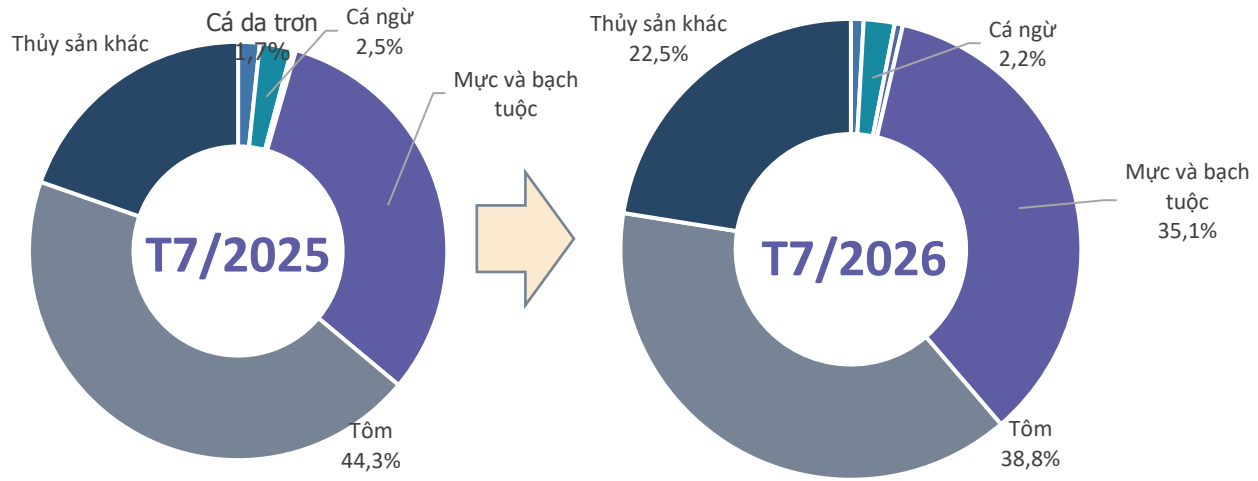



*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

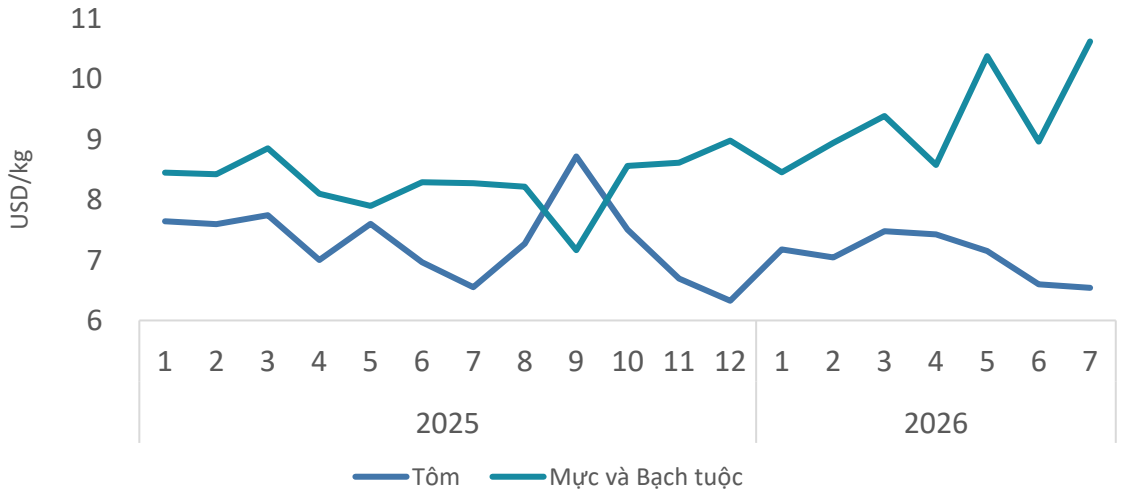


# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Tôm

Kim ngạch: **28,0** Triệu USD

Giảm **17**% so với T6/2026

Giảm **15**% so với T7/2025



### Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **25,3** Triệu USD

Giảm **11**% so với T6/2026

Tăng **7**% so với T7/2025

### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **6,5** USD/kg; giảm **0,9%** so với tháng trước; và giảm **0,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Mực và Bạch tuộc

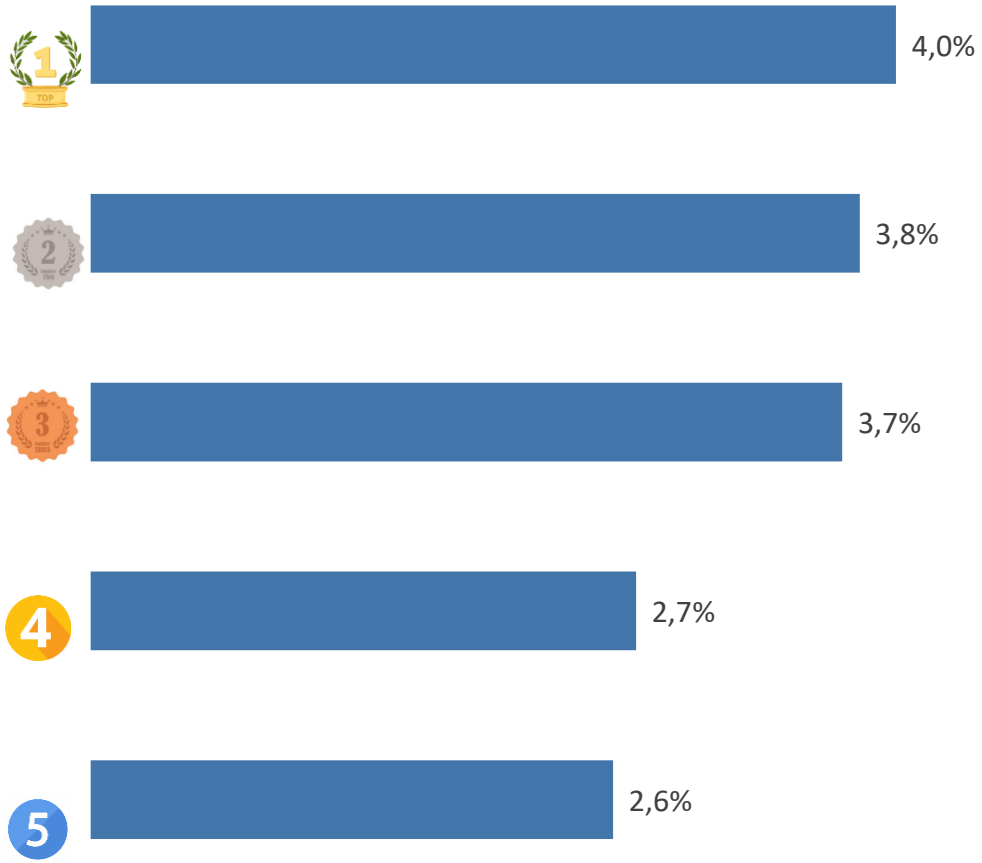
Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **10,6** USD/kg tăng **19%** so với tháng trước; tăng **28%** so với cùng kỳ năm 2025.

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

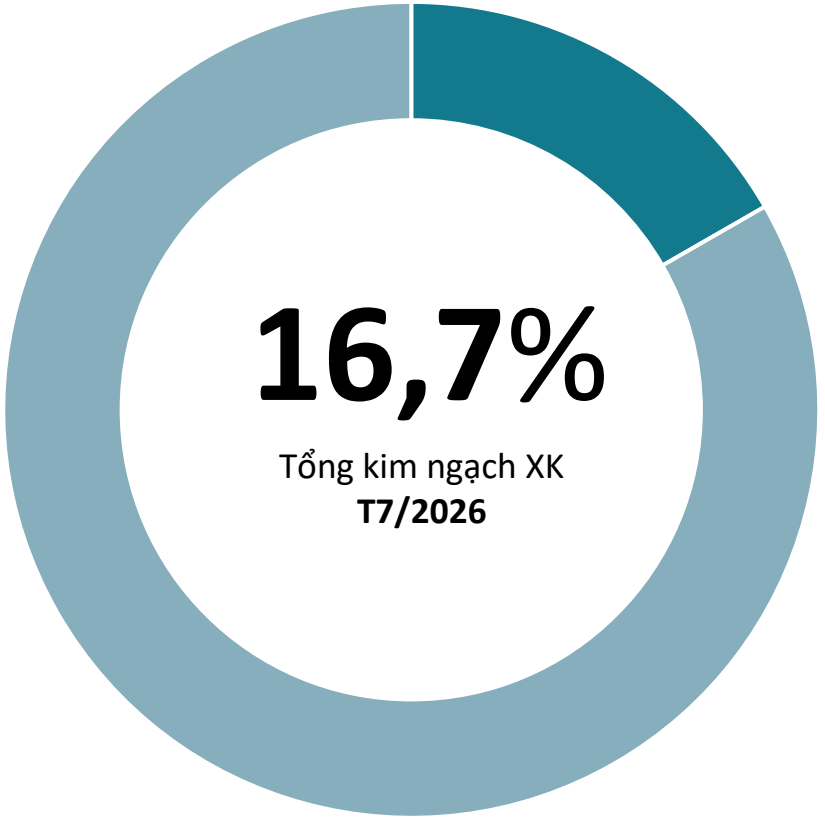


# THỦY SẢN

**TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T7/2026**




**Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T7/2026**




*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HÀN QUỐC



### Chi phí nhiên liệu đẩy giá thủy sản tại Hàn Quốc tăng

Tại Hàn Quốc, giá một số mặt hàng thủy sản nhập khẩu đang tăng do chi phí nhiên liệu của đội tàu khai thác xa bờ tăng mạnh. Cuối tháng 7/2026, giá mực ống đông lạnh cỡ trung đạt 5.482 won/con, cao hơn 22,4% so với mức trung bình 5 năm; giá cá minh thái Alaska đông lạnh đạt 2.833 won/con, tăng 15,2%.

Theo Hiệp hội Thủy sản Viễn dương Hàn Quốc (KOSFA), nhiên liệu chiếm khoảng 30–35% chi phí vận hành tàu khai thác xa bờ, nhưng có thể tăng lên 50–60% khi giá năng lượng cao. Tác động của chi phí nhiên liệu thường có độ trễ do quá trình khai thác, bảo quản, vận chuyển và phân phối kéo dài.

Chi phí nguyên liệu tăng cũng tác động đến ngành chế biến, khiến một số doanh nghiệp nâng giá cá ngừ đóng hộp khoảng 10% và cá mòi, cá thu đóng hộp khoảng 20%. Diễn biến giá thời gian tới sẽ tiếp tục phụ thuộc vào giá dầu, tỷ giá, sản lượng khai thác và nguồn cung tại các ngư trường lớn.

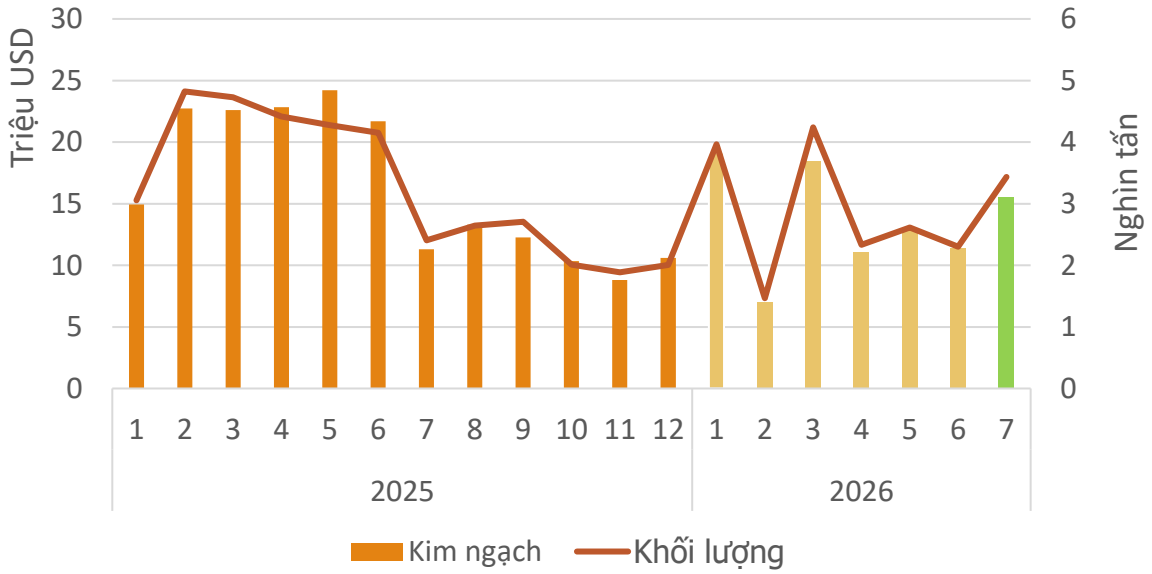
*Nguồn: Vasep*

Tin liên quan



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

### KIM NGẠCH

**15,5** *triệu USD*

↗ Tăng **36%** so với T6/2026

↗ Tăng **37%** so với T7/2025

↘ Thấp hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **95,5** tr.USD, đạt **49%** kim ngạch 2025.

### KHỐI LƯỢNG

**3,4** *nghìn tấn*

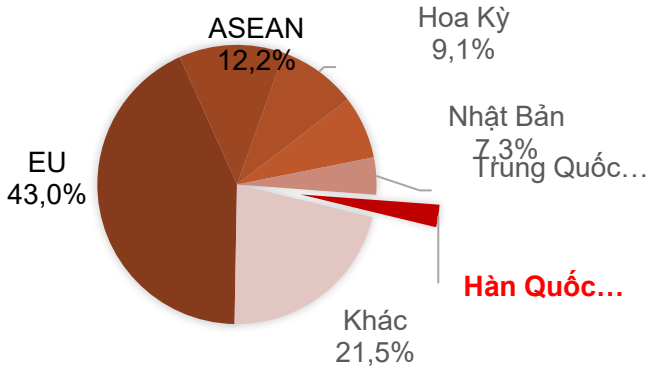
↗ Tăng **49%** so với T6/2026

↗ Tăng **43%** so với T7/2025

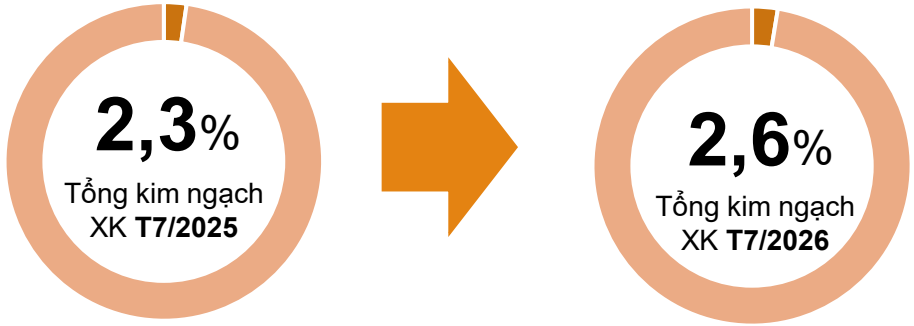
↗ Cao hơn **0,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **20,4** nghìn tấn, đạt **52%** lượng năm 2025.

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



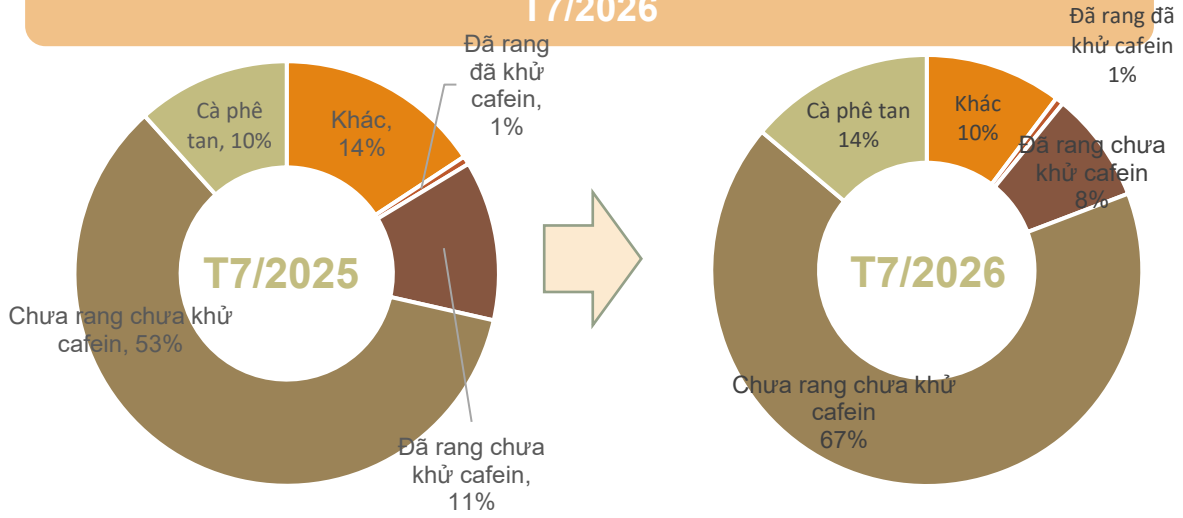

## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



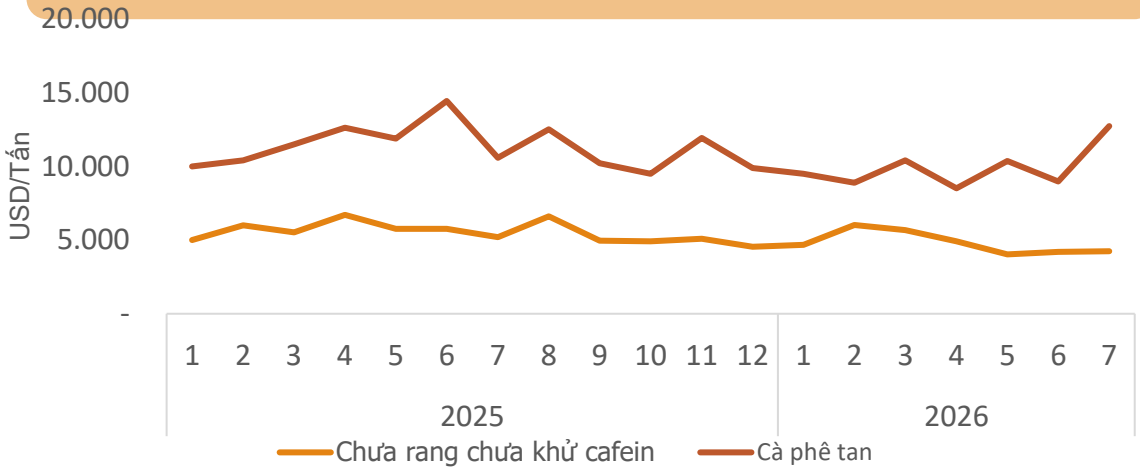

*Nguồn: Cục Hải quan*

# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Cục Hải quan*

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **10,4** Triệu USD
Tăng **46%** so với T6/2026
Tăng **78%** so với T7/2025



### Cà phê tan

Kim ngạch: **2,1** Triệu USD
Tăng **59%** so với T6/2026
Tăng **89%** so với T7/2025



### Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
Giảm **8%** so với T6/2026
Tăng **9%** so với T7/2025

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **12.727** USD/tấn, tăng **42%** so với tháng trước, và tăng **20%** so với cùng kỳ năm 2025.

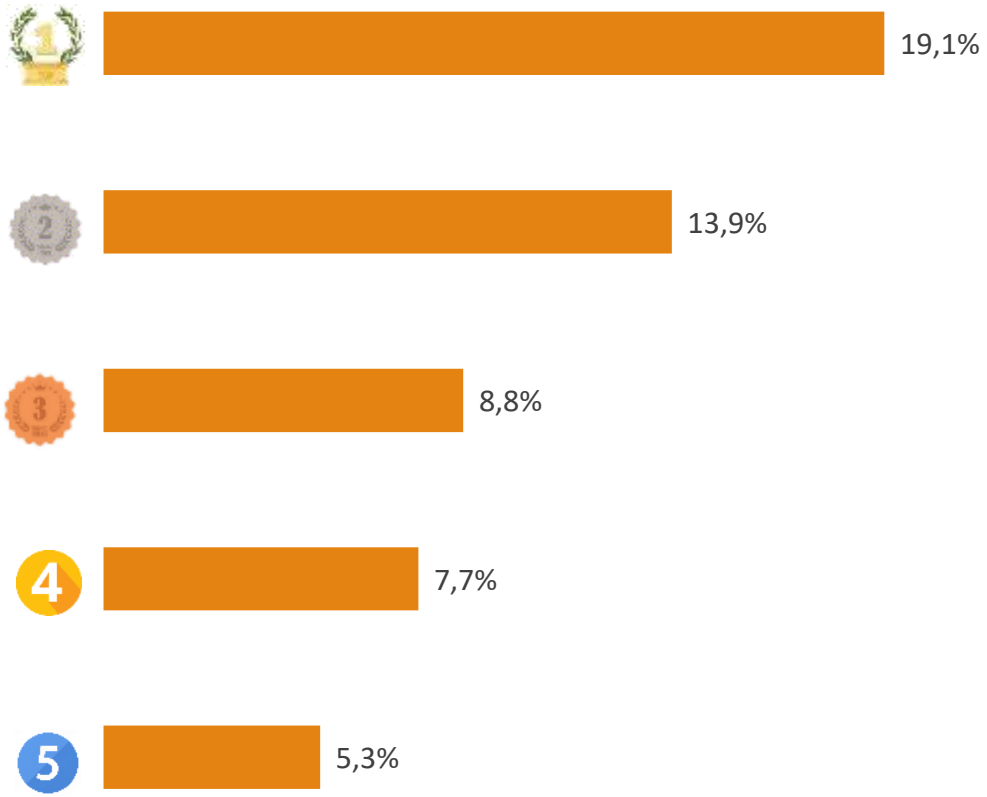
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **4.242** USD/tấn, tăng **1%** so với tháng trước; và giảm **18%** so với cùng kỳ năm 2025.

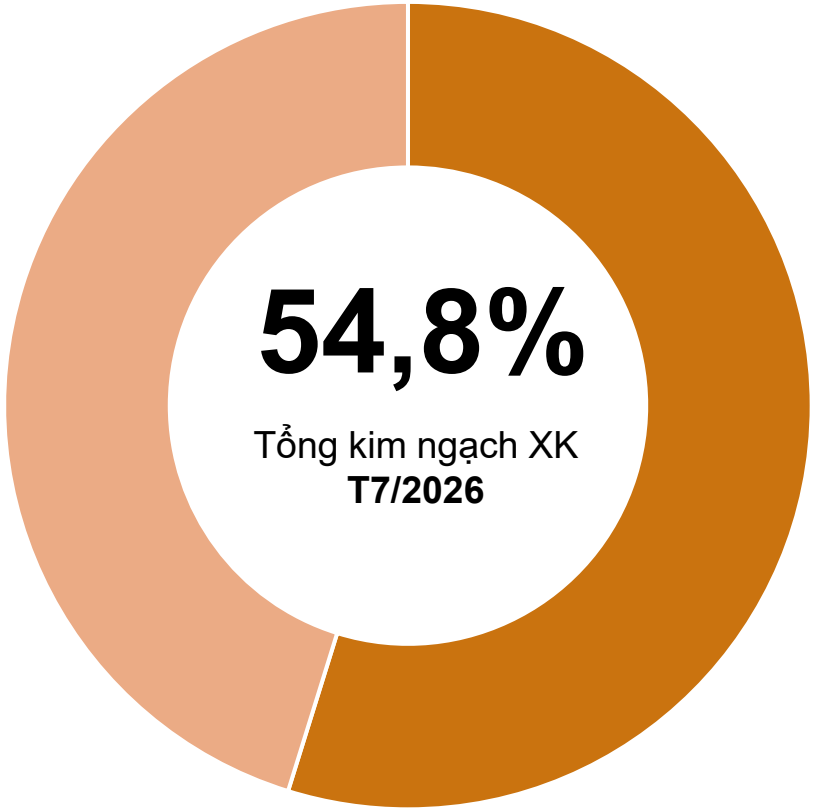


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Cục Hải quan*

# CÀ PHÊ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Sự phát triển mạnh của văn hóa cà phê và nhu cầu tiêu dùng ổn định tiếp tục hỗ trợ thị trường cà phê Hàn Quốc. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng lượng cà phê nhập khẩu của nước này giảm 14,62% so với cùng kỳ, xuống còn khoảng 1,46 triệu bao, trong đó cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90% và cà phê rang chiếm khoảng 10%.

Tiêu thụ cà phê tại Hàn Quốc đã tăng từ 2,46 triệu bao lên 3,45 triệu bao trong thập kỷ qua, giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao và đồng won mất hơn 6% giá trị so với USD kể từ đầu năm 2026 đã làm gia tăng đáng kể chi phí nhập khẩu.

Trước áp lực này, các doanh nghiệp có xu hướng giảm lượng mua mới và ưu tiên sử dụng lượng hàng tồn kho, qua đó giảm nhập khẩu trong ngắn hạn. Đồng thời, giá cà phê bán lẻ tại Hàn Quốc tăng trung bình 7,8% so với cùng kỳ.

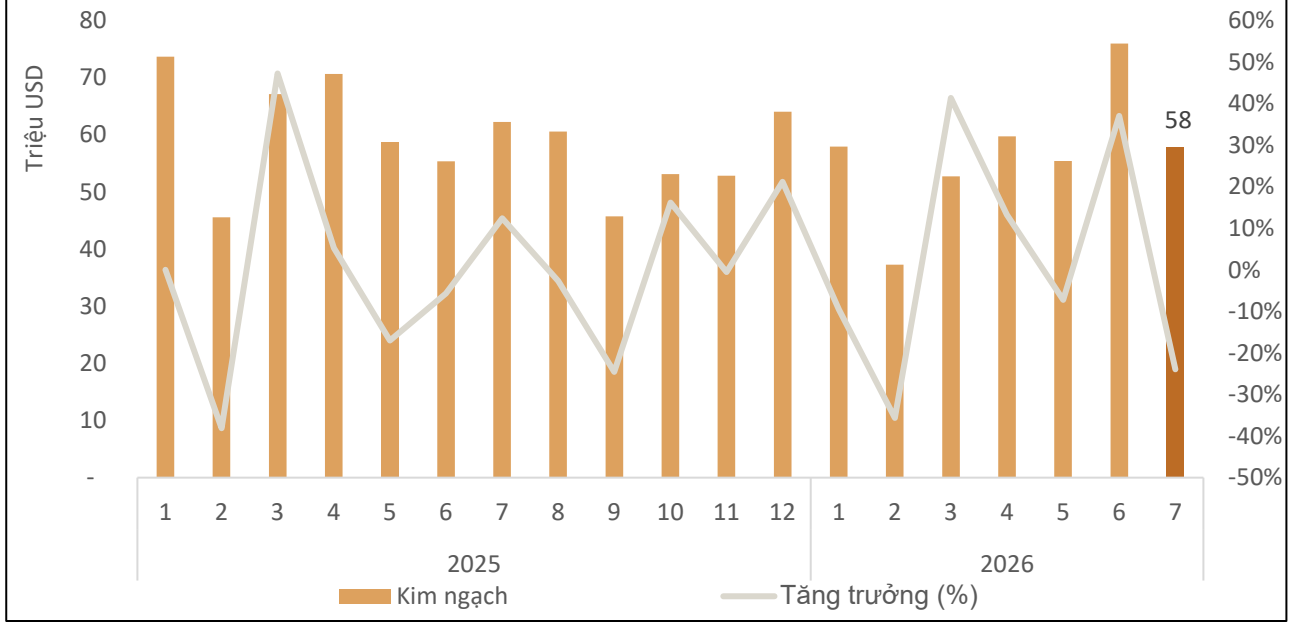
Nhìn chung, sự sụt giảm nhập khẩu hiện chủ yếu phản ánh áp lực chi phí và chiến lược quản lý tồn kho, thay vì cho thấy nhu cầu tiêu dùng cà phê tại Hàn Quốc suy yếu.

TIN LIÊN QUAN

*Nguồn: landmsmith.com*

# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

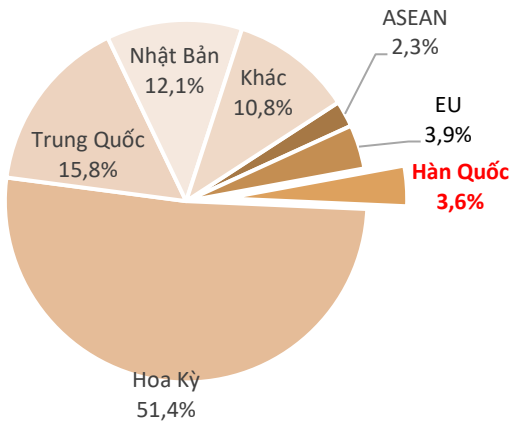
**KIM NGẠCH**

**58**

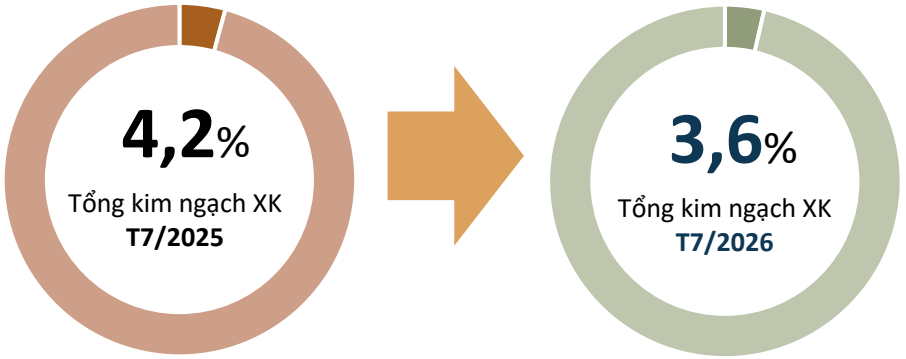
***triệu USD***

- Giảm **24%** so với T7/2026
- Giảm **7%** so với T7/2025
- Thấp hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **396,9** triệu USD, đạt **56%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



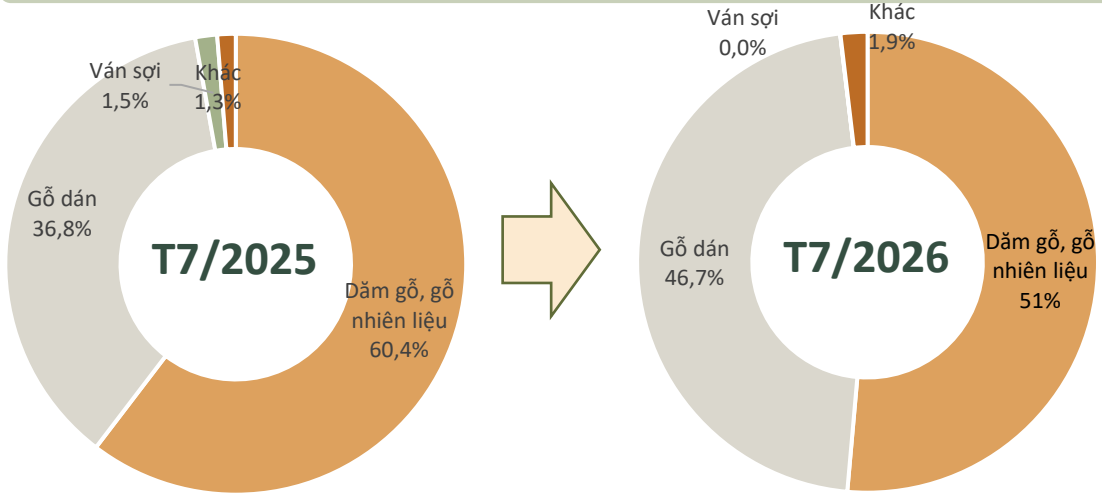

## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*

# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **15,3** triệu USD

Tăng **1%** so với T7/2026

Giảm **39%** so với T7/2025



### Gỗ dán

Kim ngạch: **13,9** triệu USD

Giảm **66%** so với T7/2026

Giảm **10%** so với T7/2025



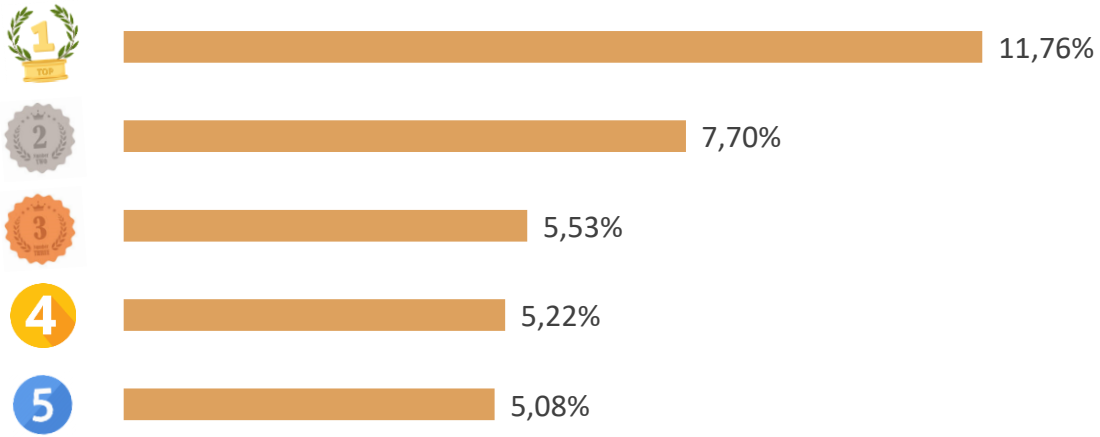
### Ván sợi

Kim ngạch: **5,9** nghìn USD

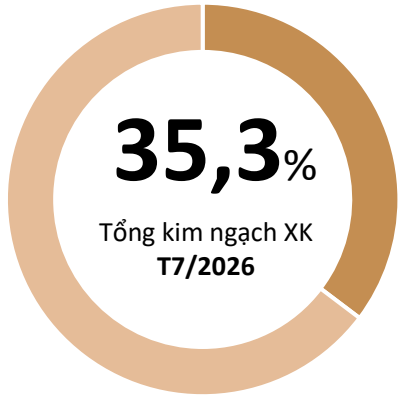
Giảm **99%** so với T7/2026

Giảm **99%** so với T7/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*

# GỖ VÀ SP GỖ



TIN LIÊN QUAN

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Nhập khẩu gỗ của Hàn Quốc tiếp tục giảm trong nửa đầu năm 2026. Các nhóm nguyên liệu truyền thống như gỗ tròn, gỗ xẻ và dăm gỗ đều ghi nhận xu hướng giảm. Ngược lại, nhập khẩu các loại ván nhân tạo từ Trung Quốc lại tăng mạnh, cho thấy cơ cấu nhập khẩu đang dịch chuyển từ nguyên liệu thô sang một số sản phẩm gỗ đã qua chế biến. Korea Wood Newspaper ghi nhận mức tăng đáng kể ở các nhóm PB, OSB, MDF và ván ép.

Đáng chú ý, lượng ván dăm các loại nhập khẩu từ Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm tăng từ khoảng 65.000 $m^3$ lên 363.000 $m^3$, tương đương mức tăng 452,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch nhập khẩu tăng từ 9,59 triệu USD lên 54,73 triệu USD, tăng 470,8%. Diễn biến này cho thấy trong bối cảnh tổng nhu cầu nhập khẩu gỗ của Hàn Quốc còn yếu, nguồn cung ván nhân tạo từ Trung Quốc lại gia tăng nhanh và chiếm vai trò lớn hơn trên thị trường.

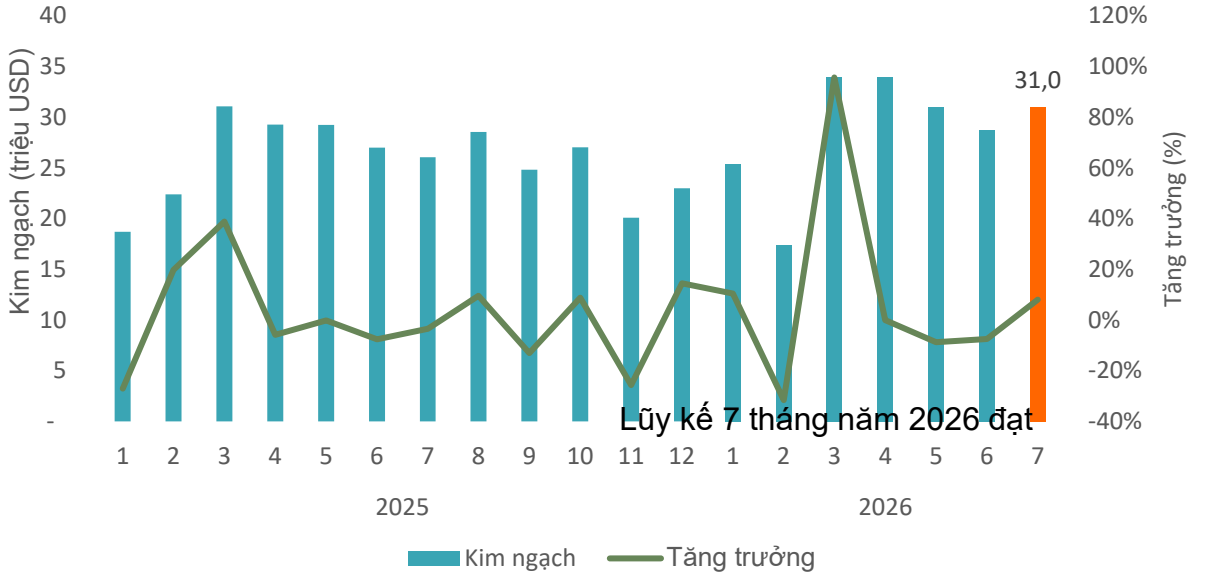
*Nguồn: woodkorea.co.kr*

95,7%



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

**KIM NGẠCH**



**31,0**

***triệu USD***

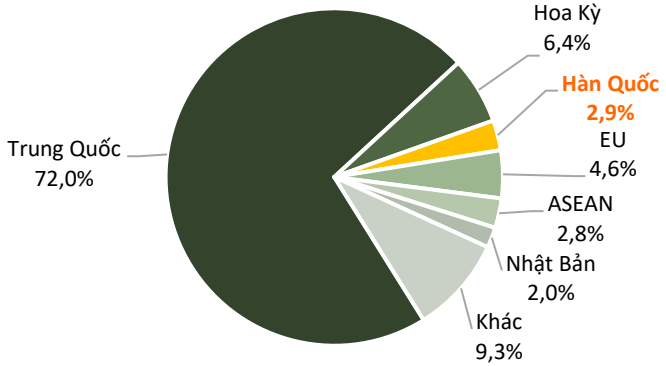
Tăng **8%** so với T6/2026

Tăng **19%** so với T7/2025

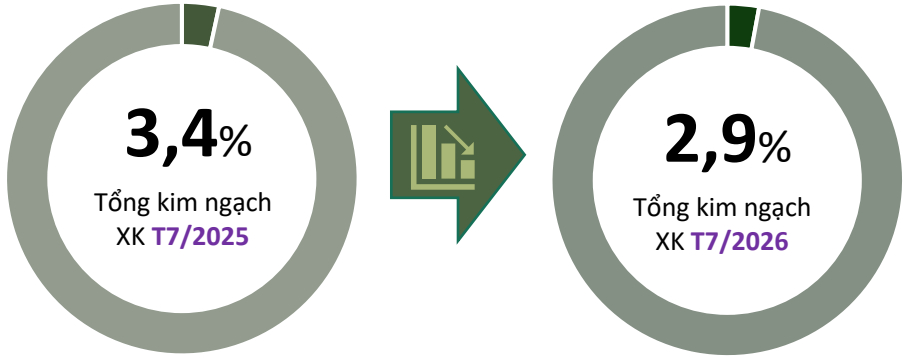
Cao hơn **5,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **201,4 triệu USD**, đạt **66%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

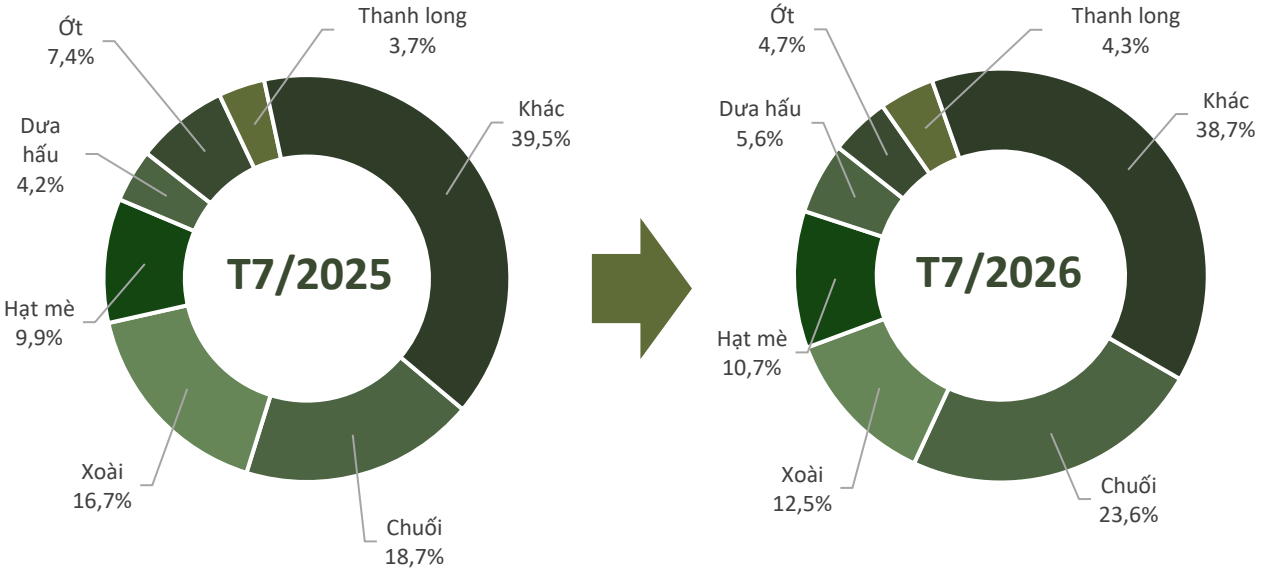



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Chuối

Kim ngạch: **7,3** triệu USD

Tăng **4%** so với T6/2026

Tăng **50%** so với T7/2025



### Xoài

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

Tăng **1%** so với T6/2026

Giảm **11%** so với T7/2025



### Hạt mè

Kim ngạch: **3,3** triệu USD

Giảm **1%** so với T6/2026

Tăng **29%** so với T7/2025



### Dưa hấu

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **27%** so với T6/2026

Tăng **58%** so với T7/2025



### Ớt

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **40%** so với T6/2026

Giảm **24%** so với T7/2025



### Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **29%** so với T6/2026

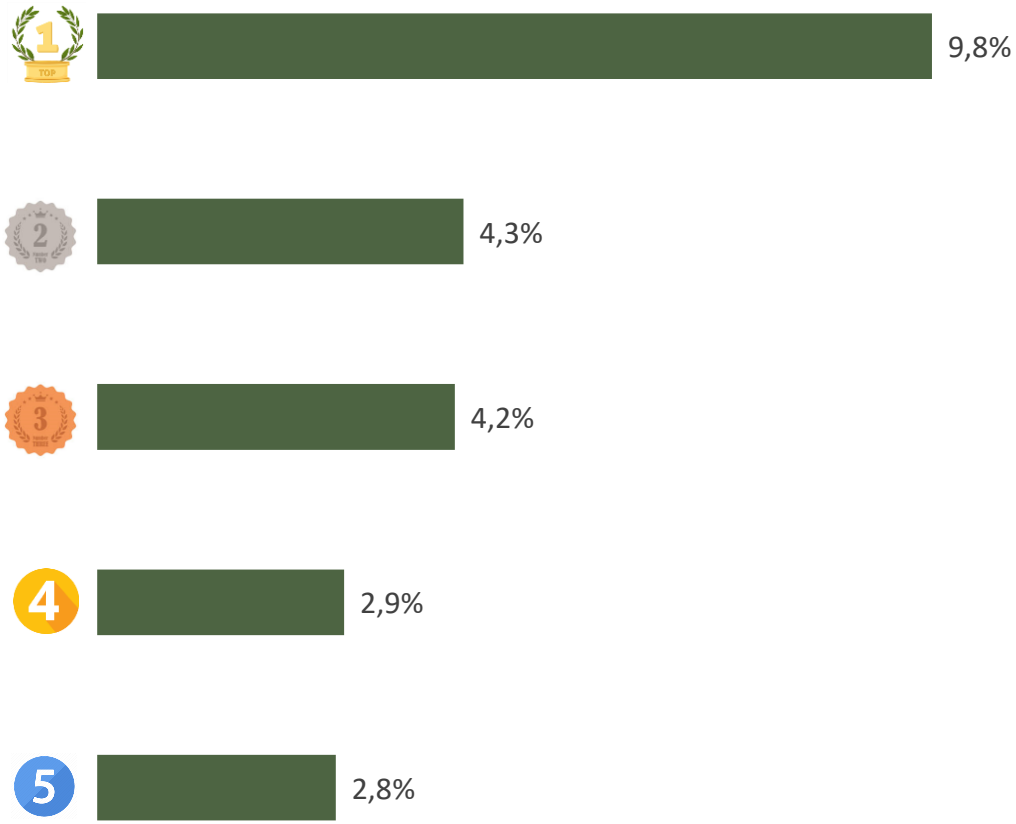
Tăng **39%** so với T7/2025

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*

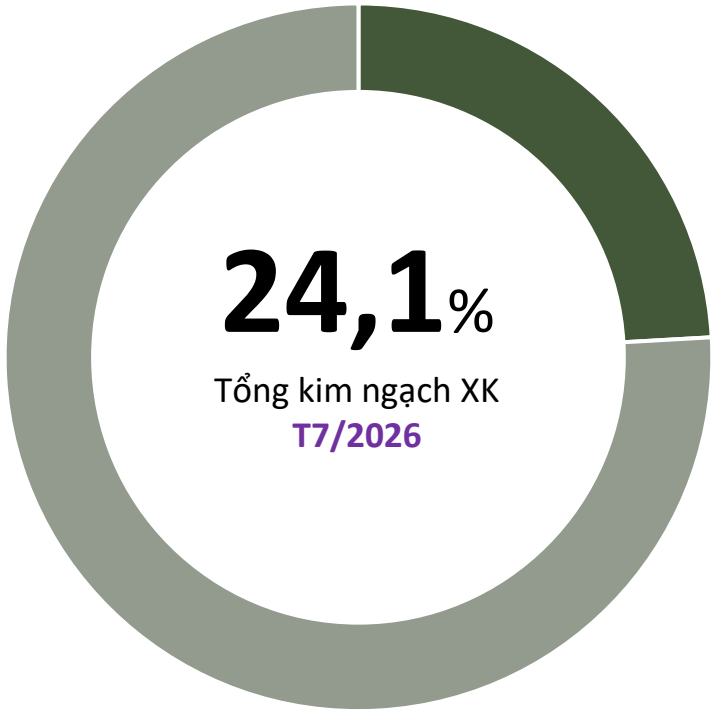


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

**TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026**




**Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026**




*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*



# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026

**KIM NGẠCH**

**2,7**

***triệu USD***

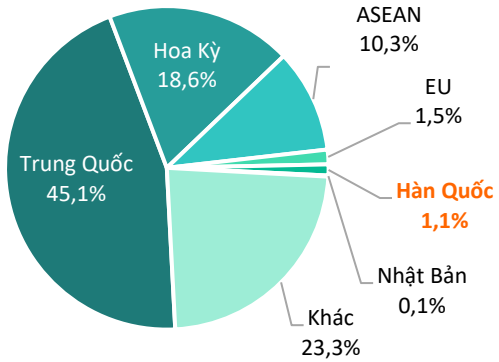
Giảm **1,6%** so với T6/2026

Giảm **4,6%** so với T7/2025

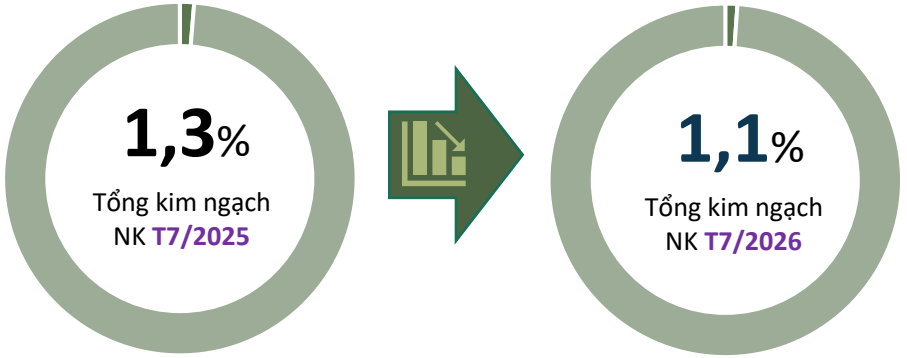
Thấp hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **26,5 triệu USD**, đạt **50,0%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026

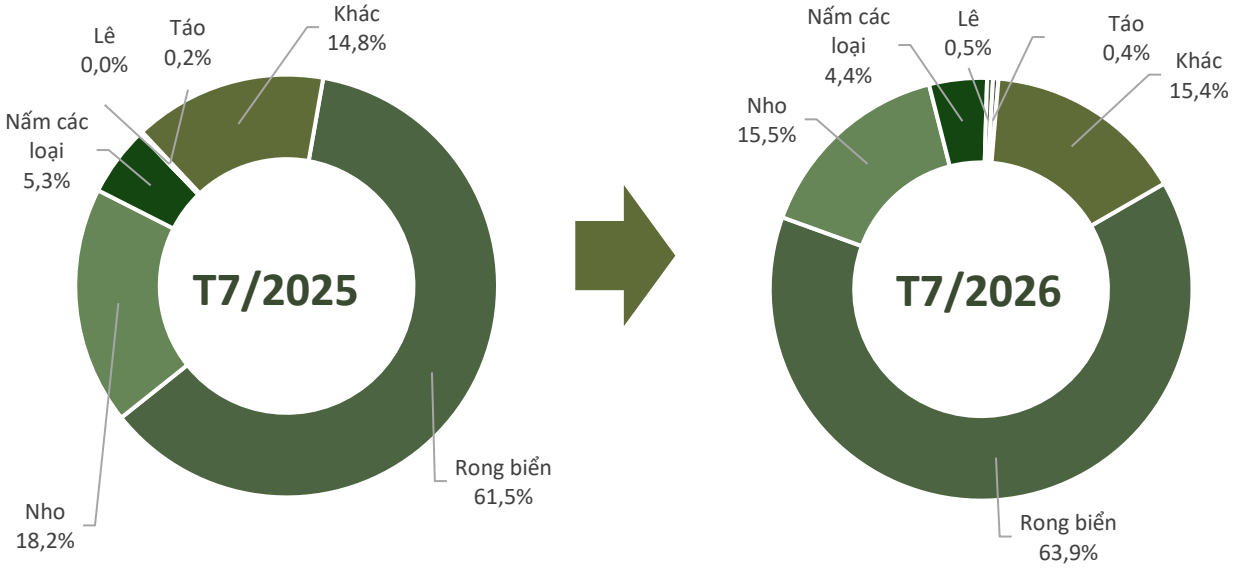



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*



# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Rong biển

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Giảm **8**% so với T6/2026

Giảm **1**% so so với T7/2025



### Nho

Kim ngạch: **464,0** nghìn USD

Tăng **273**% so với T6/2026

Giảm **19**% so so với T7/2025



### Nấm các loại

Kim ngạch: **132,2** nghìn USD

Giảm **25**% so với T6/2026

Giảm **21**% so với T7/2025



### Lê

Kim ngạch: **13,6** nghìn USD

Tăng **285**% so với T6/2026

Cao gấp **48** lần so với T7/2025



### Táo

Kim ngạch: **12,3** nghìn USD

Giảm **49**% so với T6/2026

Tăng **91**% so với T7/2025

# ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HÀN QUỐC



## Hàn Quốc thúc đẩy các giống lê xanh nhằm đa dạng hóa sản xuất

Hàn Quốc đang khuyến khích mở rộng các giống lê xanh Seolwon, Super Gold và Greensys nhằm giảm sự phụ thuộc vào giống lê Shingo truyền thống, vốn chiếm 85,4% diện tích trồng lê cả nước năm 2025. Các giống mới được đánh giá có ưu điểm về độ ngọt, khả năng bảo quản tốt và khả năng chống chịu sâu bệnh.

Cơ quan Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA) sẽ phối hợp với địa phương và hệ thống phân phối để xây dựng các vùng sản xuất tập trung, trong đó dự kiến phát triển 10 ha lê Seolwon tại Ulsan vào năm 2029 và 30 ha tại Naju vào năm 2030. Chính sách này nhằm đa dạng hóa cơ cấu giống, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng tiêu dùng lê quanh năm thay vì chỉ tập trung vào các dịp lễ.

*Nguồn: Freshplaza.com*

Tin liên quan

# RAU QUẢ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HÀN QUỐC



### Giá rau tại Hàn Quốc hạ nhiệt nhờ nguồn cung tăng

Theo Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA), giá rau tại nước này gần đây đã ổn định trở lại nhờ nguồn cung tăng và điều kiện sản xuất thuận lợi. Một số mặt hàng như xà lách và các loại rau ăn lá có giá thấp hơn cùng kỳ năm trước và dưới mức trung bình nhiều năm.

Trước kỳ nghỉ Tết Trung thu Chuseok, Chính phủ Hàn Quốc tiếp tục theo dõi sát tình hình cung cầu đối với các mặt hàng nông sản thiết yếu, đồng thời chủ động bổ sung nguồn hàng và triển khai các chương trình giảm giá nhằm hạn chế nguy cơ tăng giá trong giai đoạn nhu cầu tiêu dùng cao.

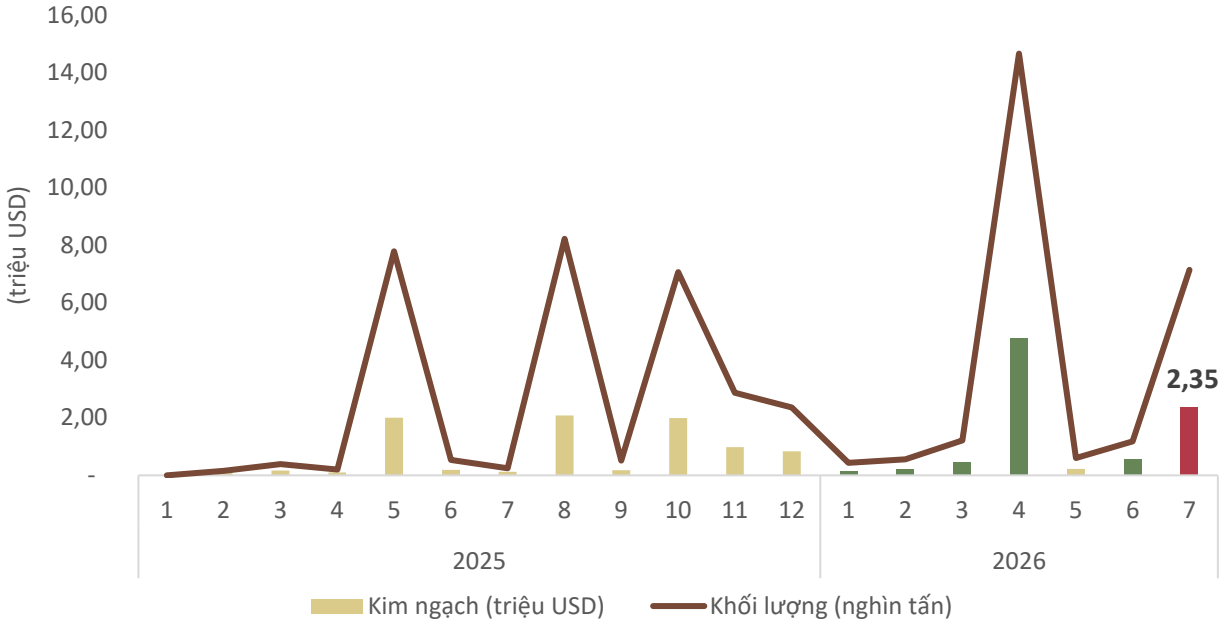
*Nguồn: Freshplaza.com*

Tin liên quan



# SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

## Khối lượng và giá trị sắn và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả XK sắn và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

### KIM NGẠCH

**2,35** *triệu USD*

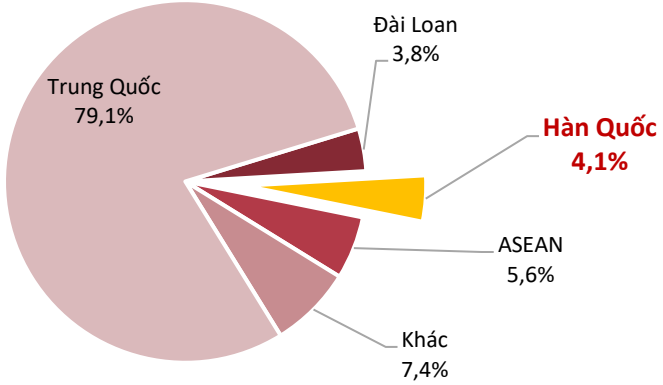
- Tăng **323%** so với T6/2026
- Cao hơn **20 lần** so với T7/2025
- Cao hơn **1,6** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025
- * Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **8,73** triệu USD, đạt **100,1%** kim ngạch năm 2025

### KHỐI LƯỢNG

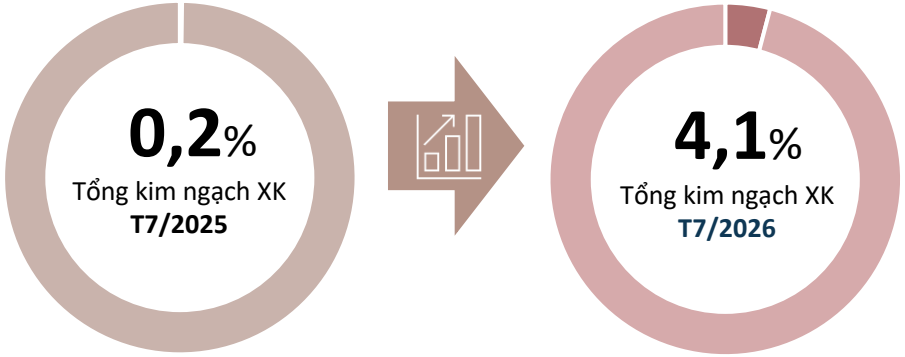
**7.135** *tấn*

- Tăng **505%** so với T6/2026
- Cao hơn **29 lần** so với T7/2025
- Cao hơn **4,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025
- * Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **25,8** nghìn tấn, đạt **84,9%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị sắn và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



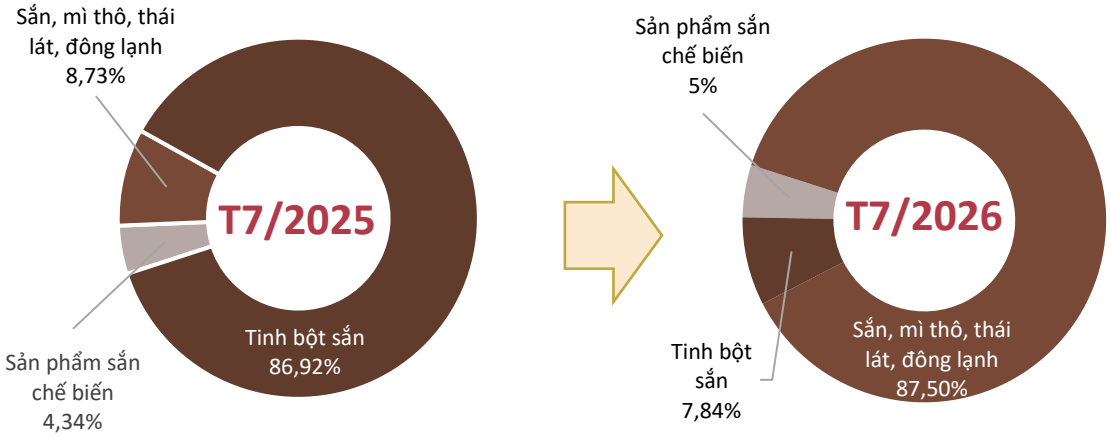

## Biến động tỷ trọng giá trị sắn&sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



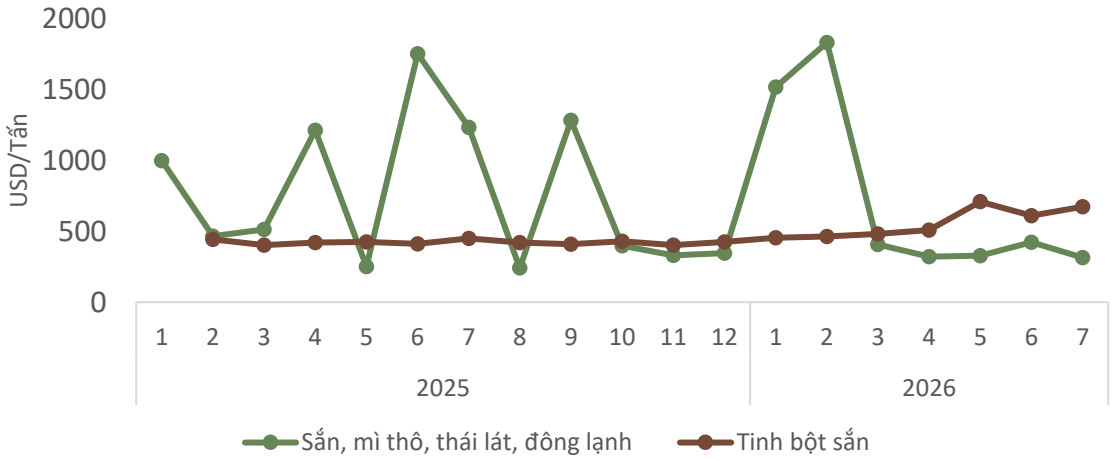

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

## Cơ cấu chủng loại sắn và SP từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Giá sắn và SP từ sắn XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Tinh bột sắn

Kim ngạch: **184,5** nghìn USD

Giảm **30%** so với T6/2026

Tăng **78%** so với T7/2025



### Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Cao hơn **10,8 lần** so với T6/2026

Cao hơn **399 lần** so với T7/2025

### Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **315** USD/tấn; giảm **26%** so với tháng trước; và giảm **79%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Tinh bột sắn

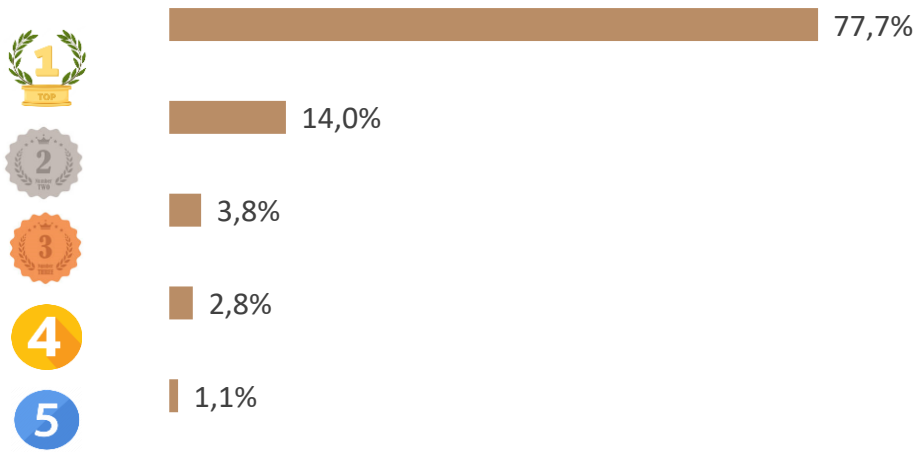
Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **610** USD/tấn; tăng **10%** so với tháng trước; và tăng **49%** so với cùng kỳ năm 2025.

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

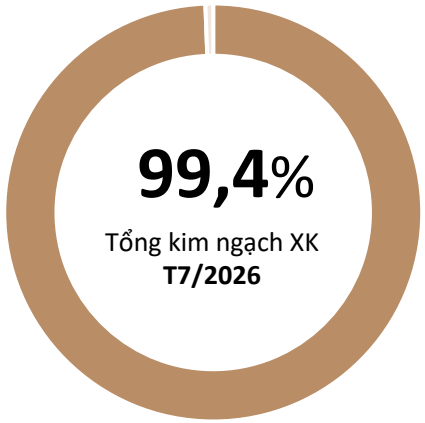


# SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

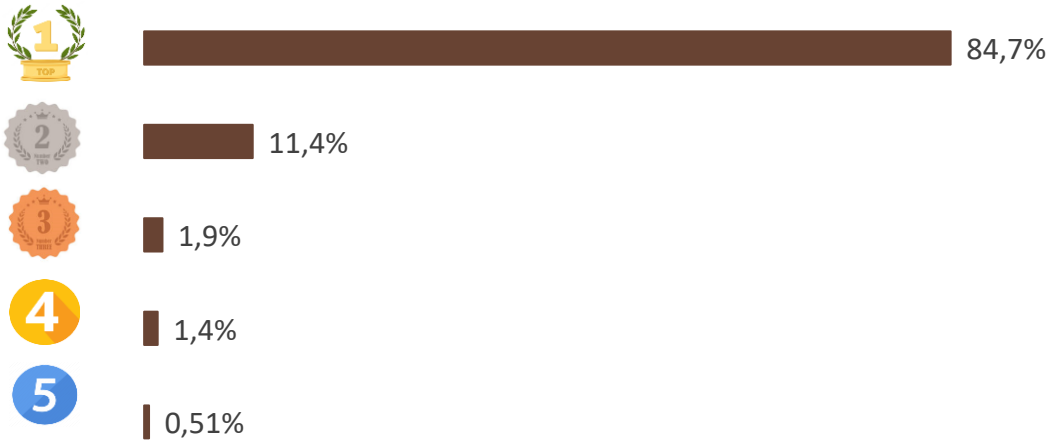
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



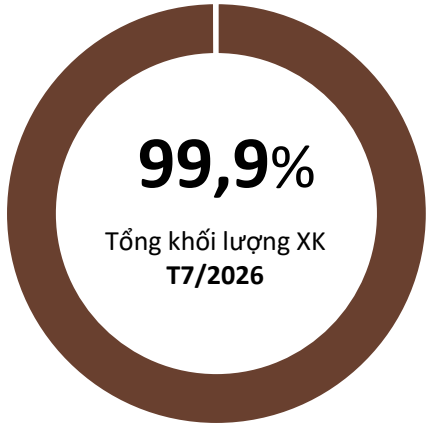

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



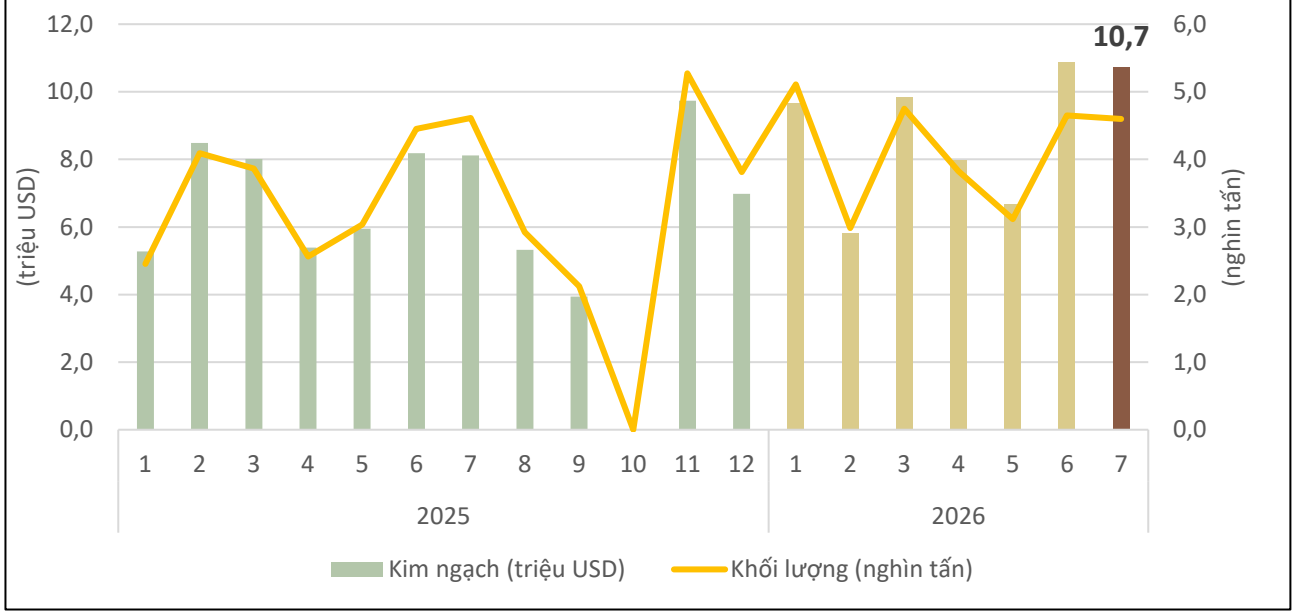

## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026

**KIM NGẠCH**

**10,9** *triệu USD*

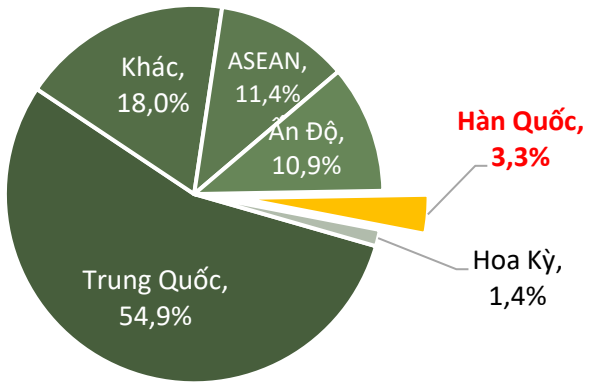
- Giảm **1%** so với T5/2026
- Tăng **32%** so với T7/2025
- Cao hơn **3,9** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **61,5** tr.USD, đạt **75%** kim ngạch năm 2025

**KHỐI LƯỢNG**

**4,65** *nghìn tấn*

- Giảm **1%** so với T5/2026
- Giảm **0,2%** so với T7/2025
- Cao hơn **1,0** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **29,0** nghìn tấn, đạt **68%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



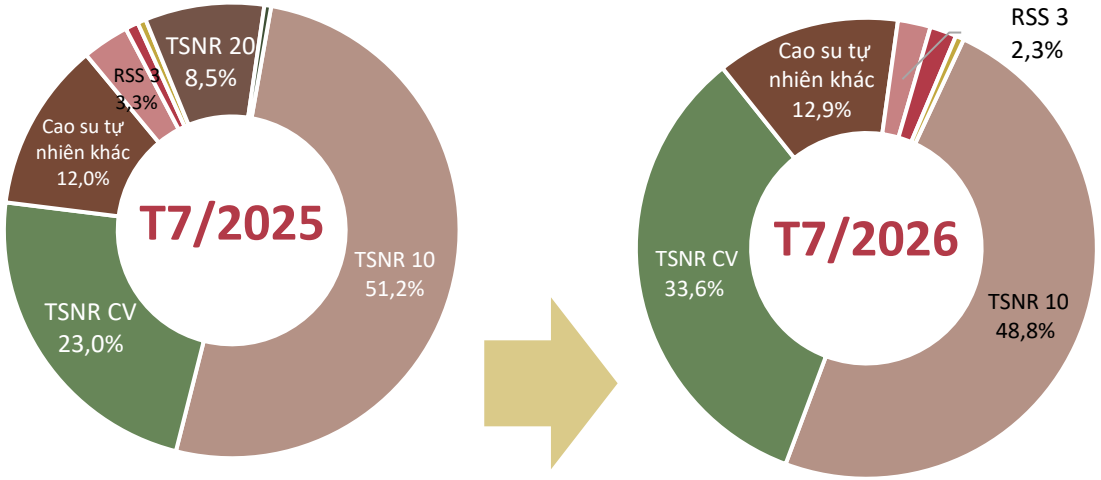

## Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



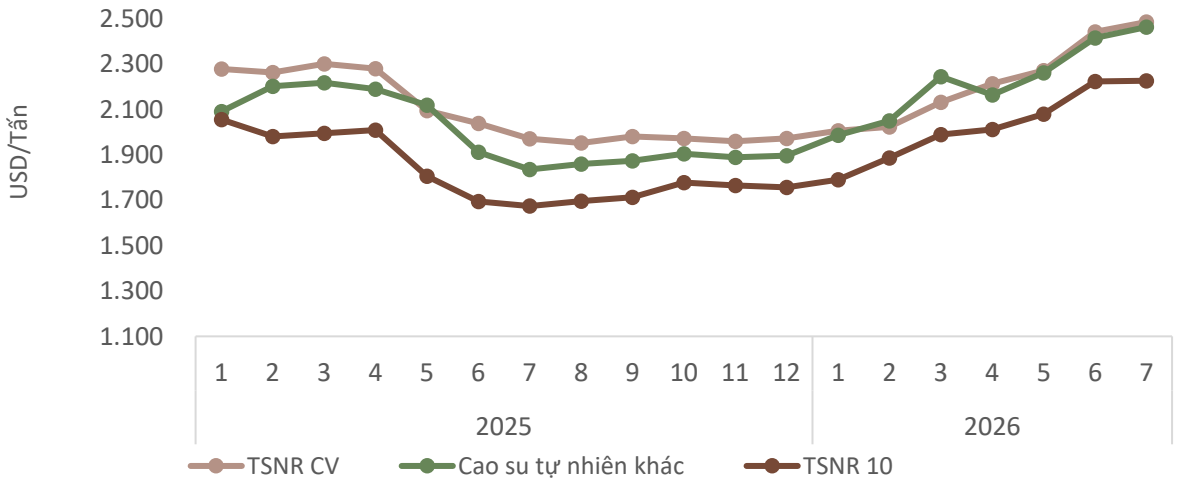

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **1**% so với T5/2026

Tăng **42**% so với T7/2025



### TSNR CV

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Giảm **11**% so với T5/2026

Tăng **93**% so với T7/2025



### TSNR 10

Kim ngạch: **5,2** triệu USD

Tăng **6**% so với T5/2026

Tăng **26**% so với T7/2025

### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2.463** USD/tấn; tăng **2**% so với tháng trước; và tăng **34**% so với cùng kỳ năm 2025.

### TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2.485** USD/tấn; tăng **2**% so với tháng trước; và tăng **26**% so với cùng kỳ năm 2025.

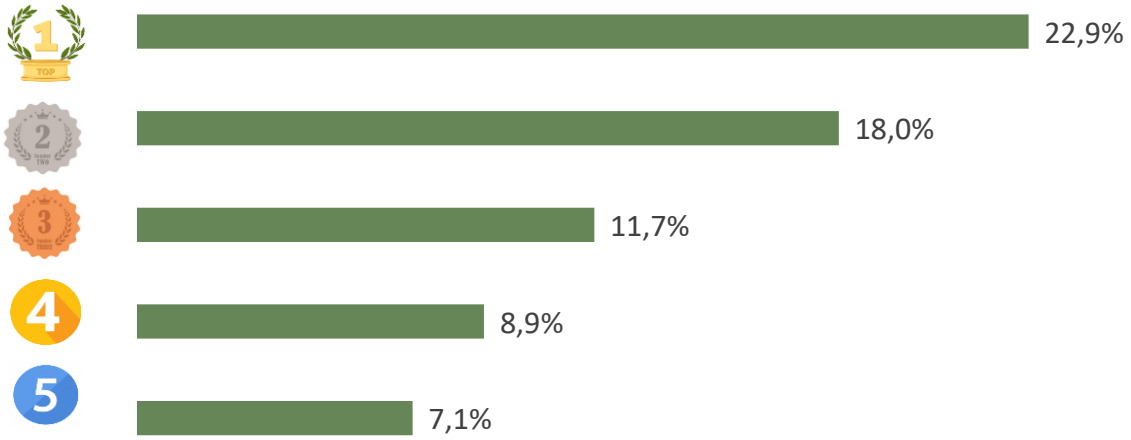
### TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2.227** USD/tấn tăng **0,1**% so với tháng trước; và tăng **33**% so với cùng kỳ năm 2025.

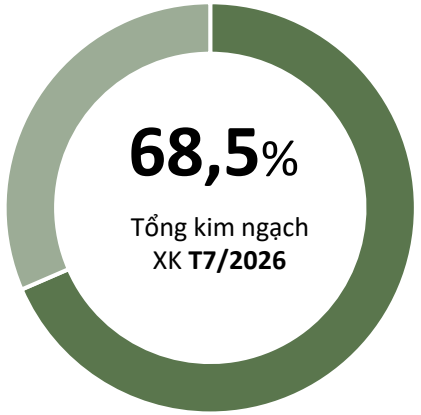
*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# CAO SU

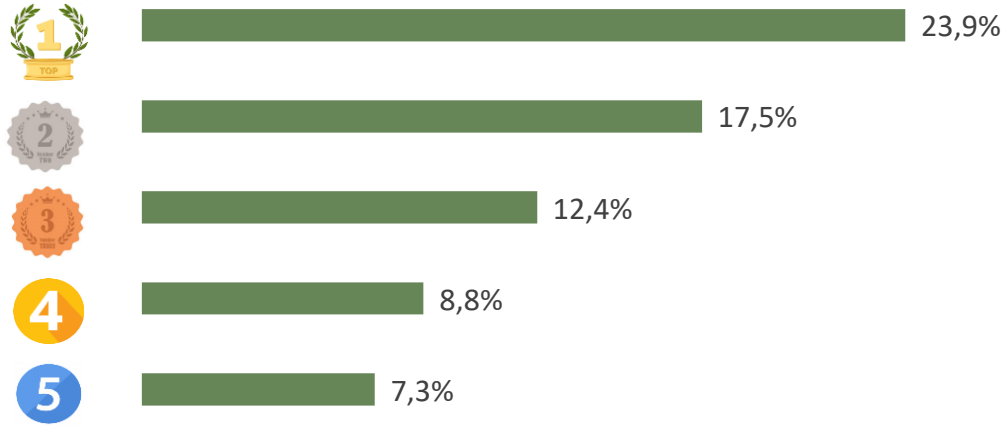
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026



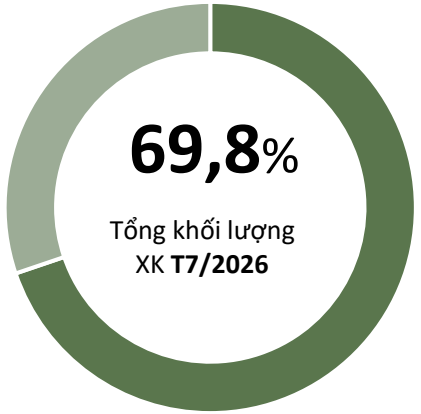

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T7/2026




*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan*

# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



**Hàn Quốc chịu áp lực chi phí do giá cao su thiên nhiên tăng**

Giá cao su thiên nhiên thế giới duy trì ở mức cao trong tháng 8/2026 do nguồn cung tại Đông Nam Á suy giảm. Diễn biến này đang làm gia tăng áp lực chi phí đối với ngành lốp xe Hàn Quốc, trong đó có Hankook Tire, Kumho Tire và Nexen Tire, do cao su thiên nhiên chiếm tỷ trọng đáng kể trong chi phí nguyên liệu.

Trong bối cảnh giá cao su có thể tiếp tục tăng trong quý III/2026, khả năng chuyển phần chi phí đầu vào tăng sang giá bán lốp xe sẽ là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất lốp xe Hàn Quốc trong nửa cuối năm.

Nguồn: g-enews.com

Tin liên quan

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P.Tây Hồ, Hà Nội*

Email: ***thongtinthitruong@ipsard.gov.vn***; ***info@agro.gov.vn***

Website: ***http://agro.gov.vn/***

Xem thêm báo cáo